

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HSST
Ngày: 26-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thiện
2. Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị Mỹ T (tên gọi khác: T) sinh năm: 1969, tại Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: 107/60/40 đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở (trước khi bị bắt): số 17 Lô M, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (chết) và bà Trần Thị N; chồng: Hồ Văn S (chết); có 01 con sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 18/11/2017 theo Quyết định truy nã số 05 ngày 04/01/2011, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ – *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: 107/60/36/12 đường H, phường A, quận N, thành phố C.

2. Bà **Hà Tuyết H**, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 22/23/23 đường M, phường A, quận N, thành phố C.

3. Bà **Hà Tuyết X**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: 107/60/38 đường H, phường A, quận N, thành phố C.

4. Ông **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: 107/60/40B đường H, phường A, quận N, thành phố C.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Hồ Tấn Đ**, sinh năm 1990 (có mặt)

Đăng ký thường trú: 107/60/40 đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Số 17, Lô M, xã M, huyện B, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2010, Lê Thị Mỹ T mở cửa hàng bán đồ trang sức tại chợ Cổ Cần Thơ, có nhiều mối quan hệ với cá nhân tại địa bàn phường An Cư. Từ khoảng tháng 4/2010 đến 7/2010, T đã tạo lòng tin, sự tín nhiệm của những người quen biết ngụ cùng phường với T như bà Nguyễn Thị P, Hà Tuyết H, Hà Tuyết X và Nguyễn Hoàng L để vay, mượn 140.000.000 đồng, rồi bỏ trốn với mục đích chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Ngày 19/4/2010, T đã mượn của bà Nguyễn Thị P 30.000.000 đồng. Đến hạn trả tiền T đến trả đúng hạn nhằm tạo lòng tin với bà P, sau đó T tiếp tục mượn tiền của bà Phụng thêm 03 lần, với tổng số tiền 75.000.000 đồng. Tất cả 04 lần mượn tiền của bà Phụng, T đều lập biên nhận mượn tiền, ghi đầy đủ thời gian và số tiền đã mượn.

Với pH thức như trên, T đã mượn của bà Hà Tuyết H 1 lần 20.000.000 đồng, bà Hà Tuyết X 02 lần 30.000.000 đồng (lần đầu 20.000.000 đồng, lần thứ hai 10.000.000 đồng) và ông Nguyễn Hoàng L 03 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng (lần đầu 5.000.000 đồng, lần thứ hai 7.000.000 đồng và lần thứ ba là 8.000.000 đồng). Sau khi mượn tiền của các bị hại, T đã kêu người bán nhà và bỏ trốn khỏi địa pH.

Đến ngày 22/3/2013, T kêu con trai là Hồ Tấn Đ chuyển tiền trả cho bà Nguyễn Thị P 2.000.000 đồng, bà X, H và ông L mỗi người 1.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Lê Thị Mỹ T đã chiếm đoạt của 04 bị hại là 140.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy nã đối với Lê Thị Mỹ T đến ngày 18/11/2017 thì bắt được T. Tại cơ quan điều tra T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 133 ngày 13/10/2010 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, đã xác định chữ viết và chữ ký trên các biên nhận mượn tiền do bà Nguyễn Thị P cung cấp và chữ viết, chữ ký tên Lê Thị Mỹ T trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 30/11/2017, Hồ Tấn Đ con trai của Lê Thị Mỹ T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều nộp tiền khắc phục hậu quả cho các bị hại tổng số tiền 140.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại Hà Tuyết H, Nguyễn Hoàng L mỗi người 19.000.000 đồng, Nguyễn Thị P 73.000.000 đồng và Hà Tuyết X 29.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự các bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo Lê Thị Mỹ T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, trở thành công dân tốt.

Các bị hại vắng mặt nhưng đã có đơn xác nhận đã nhận đủ tiền và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người liên quan ông Hồ Tấn Đ có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền khắc phục hậu quả.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Lê Thị Mỹ T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T 01 năm 06 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Về trách nhiệm hình sự:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong

quá trình điều tra vụ án. Điều này cho thấy từ khoảng tháng 4/2010 đến 7/2010 bị cáo Lê Thị Mỹ T đã có hành vi lợi dụng lòng tin, sự tín nhiệm của các bị hại cụ thể là bà Nguyễn Thị P, Hà Tuyết H, Hà Tuyết X và ông Nguyễn Hoàng L để vay, mượn nhiều lần với tổng số tiền là 140.000.000 đồng. Thông qua hình thức viết các biên nhận nợ rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt và bỏ trốn. Tại bản kết luận giám định số 133 ngày 13/10/2010 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, đã xác định chữ viết và chữ ký trên các biên nhận mượn tiền do bà Nguyễn Thị P cung cấp và chữ viết, chữ ký tên Lê Thị Mỹ T trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại tổng cộng là 140.000.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Xét bị cáo có sức khỏe, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền phục vụ cho việc kinh doanh buôn bán và nhu cầu cá nhân của mình mà bị cáo đã chiếm đoạt tiền của các bị hại chứng tỏ bị cáo có ý thức chiếm đoạt tài sản của người bị hại đến cùng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, phá vỡ lòng tin giữa con người với nhau, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tác động xấu đến trật tự trị an xã hội. Với mức độ phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã kêu gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng.

Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới khung theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Vì vậy, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại Hà Tuyết H, Nguyễn Hoàng L mỗi người 19.000.000 đồng, Nguyễn Thị P 73.000.000 đồng và Hà Tuyết X 29.000.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị Mỹ T** phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Mỹ T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 18/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại Hà Tuyết H, Nguyễn Hoàng L mỗi người 19.000.000đồng (*mười chín triệu đồng*), Nguyễn Thị P 73.000.000đồng (*bảy mươi ba triệu đồng*) và Hà Tuyết X 29.000.000đồng (*hai mươi chín triệu đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Mỹ T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Yến Nhi